

Bản án số: 84/2019/HS-ST

Ngày: 24-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Cảnh

Ông Đặng Kim Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị G, sinh năm 1964; tại xã Yên Thắng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng và kinh doanh quán ăn; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th2 và bà Tạ Thị Ph đều đã chết; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Chồng Nguyễn Văn Th3, sinh năm: 1962; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 05-5-2016 bị Công an huyện Ý Yên xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc; ngày 12-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 11-6-2019 đến ngày 14-6-2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị G : Ông Phạm Tiên Q – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Như Quỳnh – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Th (tên gọi khác Nguyễn Thị Ch), sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đoàn Xuân Ph,
2. Anh Mai Văn L,
3. Anh Đoàn Văn Th1,

Tại phiên toà: Có mặt bị cáo G , Luật sư Q vắng mặt chị Th, anh Ph, anh L, anh Th1 trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị G là chủ kinh doanh quán ăn Thu G tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Từ tháng 6 năm 2019, lợi dụng việc kinh doanh quán ăn, G đã nuôi một gái bán dâm là Nguyễn Thị Th (tên gọi khác là Nguyễn Thị Ch) và sắp xếp cho Th bán dâm tại các gian buồng ở tầng hầm quán ăn Thu G . G và Th thống nhất nếu khách đến mua dâm, G trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách sau đó chỉ dẫn cho khách xuống tầng hầm nơi Th ở để mua bán dâm. Nếu G thu của khách 200.000đ/người/lượt mua dâm thì G chia cho gái bán dâm 80.000đ, G chiếm hưởng 120.000đ; nếu G thu của khách 150.000đ/người/lượt mua dâm thì G chia cho gái bán dâm 70.000đ, G chiếm hưởng 80.000đ.

Khoảng 13h45 ngày 11-6-2019, Đoàn Xuân Ph đi taxi đến quán ăn Thu G với mục đích mua dâm. Ph ngồi tại bàn trong của quán ăn gọi 01 lon nước ngọt uống sau đó hỏi G “Có hàng không?” G trả lời “Có mỗi con phục vụ thôi”, Ph đồng ý. Ph khai do trước đây đã đến quán G mua dâm 1 lần nên biết giá cả, Ph trả cho G số tiền 210.000đ gồm 10.000đ tiền non nước ngọt và 200.000đ tiền mua dâm. Sau khi nhận tiền, G chỉ cho Ph xuống tầng hầm để mua dâm với Th. Ph đi xuống tầng hầm gõ cửa phòng thì Th mở cửa, Ph nói với Th là “đã đưa tiền cho bà chủ rồi, cứ đi đi”, Th hiểu là Ph đã trả tiền mua bán dâm cho G . Sau đó Th và Ph cởi quần áo quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, Ph lên gian phòng ăn ngồi uống nước còn Th lên gặp G để lấy tiền bán dâm. G chia cho Th 80.000đ tiền vừa bán dâm cho Ph, sau đó Th lại xuống tầng hầm.

Khoảng 14h cùng ngày, các đối tượng Mai Văn L và Đoàn Văn Th1, rủ nhau đến quán Thu G để mua dâm. Vào quán, cả 2 gọi đồ ăn sau đó Th1 hỏi Nguyễn Thị G để mua dâm, G trả lời “chỉ có mỗi con làm thuê thôi”. Do chỉ có một gái bán dâm tên là Th nên Th1 ngồi ăn tiếp và bảo L vào mua dâm trước, khi nào L xong thì Th1 vào mua dâm sau. Sau đó G chỉ cho L xuống phòng của Th để mua dâm. L vào phòng gặp Th và nói “Có bạn sẽ trả tiền cho bà chủ, cứ đi đi”. Sau đó L và Th cởi quần áo quan hệ tình dục với nhau. Khi cả 2 đang quan hệ tình dục thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Lúc này Ph vẫn đang ngồi uống nước tại quán ăn.

Quá trình bắt quả tang, Cơ quanĐT thu giữ:

- Thu tại phòng tầng hầm nơi L và Th quan hệ tình dục 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- Thu trên người Nguyễn Thị Th 100.000đ, trong đó có 80.000đ tiền vừa bán dâm cho Ph.

- Thu trên người Nguyễn Thị G số tiền 170.000đ trong đó có 120.000đ tiền mua dâm của Ph.

- Khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Thị G thu tại túi hành lý của Th 07 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng.

Số vật chứng nêu trên đã nhập kho vật chứng của Cơ quan CS THAHS và HTTTP chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra G còn khai nhận, trong thời gian nuôi gái bán dâm Nguyễn Thị Th, G còn nuôi gái bán dâm tên M (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) bán dâm tại quán một thời gian sau đó M bỏ đi không làm nữa. G không nhớ được cụ thể thời điểm, khách mua và số lần mua bán dâm của M. Nguyễn Thị G khai nhận ngoài ngày chứa mại dâm bị bắt quả tang, từ tháng 6/2019 đến khi bị bắt G đã bố trí cho Nguyễn Thị Th (Chín) bán dâm cho khách 07 lần, thu 1.400.000đ, trả cho Th 560.000đ, chiếm hưởng 840.000đ. Tính cả ngày bị bắt quả tang thì số tiền G chiếm hưởng là 960.000đ, phù hợp với lời khai của Th nhưng không nhớ rõ người mua dâm là ai, ở đâu và thời điểm mua bán dâm cụ thể.

Quá trình điều tra xác định việc chứa mại dâm của G do G một mình thực hiện, các thành viên trong gia đình không biết và không có ai tham gia cùng. Đối với hành vi chứa gái bán dâm tên M bán dâm ở quán, do không có địa chỉ cụ thể của M, G không nhớ được số lần mua bán dâm, thời điểm mua bán dâm và đối tượng mua dâm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý vấn đề này.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSND-P2 ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng số 67/CT-VKSND-P2 ngày 20-8-2019 và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai chỉ thừa nhận chứa mại dâm có một lần,

khai báo không thành khẩn. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Chứa mại dâm”, xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; phạt tiền bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật, đề nghị truy thu số tiền bị cáo G chiếm hưởng bất chính.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Phản tranh luận tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cáo trạng truy tố bị cáo chưa chính xác ngày 11-6-2019 bị cáo có hai hành vi chứa mại dâm, tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận chứa mại dâm có một lần cho Đoàn Xuân Ph, truy tố hai lần là sai, bị cáo chỉ chứa mại dâm có một lần là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo bị dùng nhục hình, đã xâm phạm đến thân thể của bị cáo, tại bút lục số 41 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc lại bị Tòa án huyện Ý Yên xét xử về hành vi này, bản cáo trạng đề nghị truy thu số tiền 840.000đ là không có căn cứ cơ sở vững chắc. Kiến nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có dấu hiệu bức cung dùng nhục hình, nếu có đủ căn cứ bị cáo chỉ chứa mại dâm có một lần đề nghị chuyển sang khung hình phạt của khoản 1 Điều 327, bác yêu cầu xử phạt bổ sung là phạt tiền, tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, bị cáo khai ngày 11-6-2019 có hành vi chứa mại dâm một lần chứ không phải hai lần như cáo trạng của VKSND tỉnh Nam Định truy tố và nhất trí với trình bày của luật sư.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thực sự ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội trở lại với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị G không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, nhưng những người làm chứng đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h45 ngày 11-6-2019, Nguyễn Thị G bố trí cho Đoàn Xuân Ph mua dâm Nguyễn Thị Th tại tầng hầm quán ăn Thu G với giá 200.000đ/người/lượt mua dâm. Khoảng 14h cùng ngày G lại bố trí cho Th bán dâm cho Mai Văn L cũng tại tầng hầm của quán ăn, khi Th và L đang quan hệ tình dục thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị G khai nhận ngoài lần chứa mại dâm bị bắt quả tang, G còn có 7 lần khác chứa mại dâm tại quán ăn “Thu G ” trong thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến nay. Tổng thu lợi từ việc chứa mại dâm là 960.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến thuần Ph, mỹ tục và đạo đức xã hội mà còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức đầy đủ về những điều cấm của pháp luật, nhưng chỉ vì do tư lợi hám lời, mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chứa mại dâm. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn mại dâm có chiều hướng gia tăng, đáp ứng yêu cầu công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về mại dâm mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị G là người có nhân thân xấu: Bị Công an huyện Ý Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng về tội đánh bạc mặc dù đến nay đã được xóa tiền sự và án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội mới. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn một phần và thực sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có giao nộp cho Hội đồng xét xử một biên lai nộp số tiền 200.000đ và một bản sao Huân chương chiến công của chồng bị cáo nên bị cáo G được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt trong khung đã truy tố và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo chứa mại dâm với mục đích để kiếm lời, vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn mại dâm trong xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Số tiền 170.000đ đã thu giữ của bị cáo, trong đó có 120.000đ do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 50.000đ là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí và số tiền cần truy thu của bị cáo; số tiền 100.000đ đã thu giữ của chị Th, trong đó có 80.000đ do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; còn lại số tiền 20.000đ là tiền thu nhập hợp pháp của chị Th, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho chị Th. Số tiền bị cáo đã chiếm hưởng từ hành vi chứa mại dâm ở 7 lần khác, xác định là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Qua điều tra xác minh và tranh tụng tại phiên tòa, xác định số tiền bị cáo đã chiếm hưởng là 840.000đ. Số tiền 200.000đ gia đình bị cáo nộp tại Cục thi hành án dân sự sẽ được đối trừ vào số tiền truy thu của bị cáo. Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng và 07 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei thu giữ của chị Th chưa qua sử dụng xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Th (Ch) có hành vi bán dâm, anh Đoàn Xuân Ph, anh Mai Văn L có hành vi mua dâm là vi phạm hành chính nên Công an tỉnh Nam Định đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-06-2019.

2. Căn cứ khoản 5 Điều 327 BLHS, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị G 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) thu giữ của chị Nguyễn Thị Th (Chín).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 07 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei thu giữ của chị Th chưa qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị G số tiền 50.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Nguyễn Thị Th (Ch) số tiền 20.000đ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định ngày 03-10-2019 và biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định số AA/2016/0001366 ngày 03-10-2019)

4. Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 840.000đ (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) thu lời bất chính của bị cáo Nguyễn Thị G để sung quỹ Nhà nước; Gia đình bị cáo đã nộp được 200.000đ theo biên lai thu tiền của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định số AA/2016/0001412 ngày 23-10-2019 sẽ được đối trừ vào số tiền truy thu. Bị cáo còn phải nộp số tiền 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

5. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + THS.

(đã ký)

Lại Văn Tùng

